

Quận 10, ngày 13 tháng 9 năm 2024

CÔNG KHAI THEO THÔNG TƯ 09/2024/TT-BGDĐT
NGÀY 03 THÁNG 6 NĂM 2024 CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
NĂM HỌC: 2024-2025.

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên cơ sở giáo dục; Trường Mầm non Phường 13 Quận 10. Thành phố Hồ Chí Minh

1.2. Địa chỉ trụ sở chính; 163/14 Tô Hiến Thành Phường 13 Quận 10

Điện thoại: (028) 386.343.04

Email: mnp3.bc@hcm.edu.vn

Website: <https://mnp13q10.hcm.edu.vn>

1.3. Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Mầm non công lập

1.4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu:

Sứ mạng: Xây dựng môi trường hạnh phúc, giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân. Tạo dựng đội ngũ giáo viên đạo đức, giỏi chuyên môn – là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội. Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ.

Tầm nhìn: Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về việc chăm sóc giáo dục và phát triển tối đa những tố chất thông minh của trẻ ngay từ nhỏ. Khuyến khích trí tò mò tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ sẽ giúp các con tiếp thu kiến thức một cách tự nhiên, giúp các con có khả năng tư duy độc lập, phát triển về kiến thức lẫn nhân cách một cách toàn diện, đáp ứng nhu cầu và mong đợi ngày càng nâng cao của đông đảo phụ huynh trong và ngoài địa bàn, là sự lựa chọn đầu tiên cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non.

Mục tiêu: Xây dựng môi trường giáo dục hiện đại trong đó đề cao sự phát triển cá tính và năng khiếu riêng biệt của trẻ Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập.

Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi trong những năm tiếp theo. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

1.5. Quá trình hình thành và phát triển:

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/10/1990 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc thành lập trường Mầm non Phường 13 Quận 10.

Trường có 2 điểm: Tổng số điểm trường 02 cơ sở;

Cơ sở 1 địa chỉ 163/14 Tô Hiến Thành Phường 13 Quận 10

Cơ sở 2 địa chỉ 387/18 Cách mạng tháng 8 Phường 13 Quận 10.

Trên 34 năm thành lập và phát triển, nhà trường đã có nhiều đóng góp tích cực, hiệu quả vào sự nghiệp giáo dục của địa phương.

Năm 2017 trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 3698/QĐ-UBND ngày 14/7/2017

Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 1312-8/QĐ-SGDĐT ngày 12/8/2015).

Sau 05 năm hoạt động trường được kiểm tra đánh giá lại được công nhận:

Năm 2023 được công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 theo QĐ số 356/QĐ-UBND ngày 08/02/2023

Năm 2023 Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo QĐ số 180-1/QĐ-SGDĐT ngày 19/01/2023.

Nhà trường đạt Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố về đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 02 năm liên tục (2020 -2021 và 2021- 2022) góp phần tích cực trong phong trào thi đua của thành phố (Quyết định số 3010/QĐ-UB ngày 07/9/2022). Chi ủy, Chi bộ được Đảng bộ xã Phường 13 tặng giấy khen “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm 2023.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tặng danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” năm học 2022-2023. Tập thể Công đoàn, Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nhiều năm liền. Nhà trường có đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đầy đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng, tư cách phẩm chất đạo đức tốt, tay nghề vững vàng, có năng lực, nhiệt tình và năng động trong công tác, có kinh nghiệm trong quản lý và giảng dạy, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Qua những thành tích đạt được trường Mầm non Phường 13 Quận 10 luôn phấn đấu giữ vững danh hiệu và hoàn thành tốt mục tiêu giáo dục đề ra cho những năm sau.

1.6. Thông tin đại diện pháp luật

Họ và tên: Lê Thị Xuân Giới

Chức vụ: Hiệu trưởng trường Mầm non Phường 13 Quận 10

Địa chỉ nơi làm việc: 163/14 Tô Hiến Thành Phường 13 Quận 10 Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028)38634304 (vp) – 09389343889 (đtdd)

Email: xuangioi535@gmail.com

1.7. Tổ chức bộ máy

Nhà trường được thành lập theo Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 04/10/1990 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về việc thành lập trường Mầm non Phường 13 Quận 10.

Trường có 2 điểm: Tổng số điểm trường 02 cơ sở;

Cơ sở 1 địa chỉ 163/14 Tô Hiến Thành Phường 13 Quận 10

Cơ sở 2 địa chỉ 387/18 Cách mạng tháng 8 Phường 13 Quận 10.

Quyết định số 4681/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về kiện toàn Hội đồng trường của Trường Mầm non Phường 13 nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Danh sách thành viên hội đồng trường

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
01	Bà Lê Thị Xuân Giới	Bí thư Chi bộ Hiệu trưởng	Chủ tịch
02	Bà Võ Anh Thư	Phó Bí thư Chi bộ Phó Hiệu trưởng	Thành viên
03	Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó chủ tịch Phường 13 Quận 10	Thành viên
04	Bà Nguyễn Ngọc Thảo	Giáo viên Chủ tịch Công đoàn	Thư ký
05	Bà Trần Thị Linh	Giáo viên Bí thư chi đoàn	Thành viên
06	Bà Mai Thị Ngọc Hồng	Giáo viên Tổ trưởng MG 3-5 tuổi	Thành viên
07	Bà Lê Thị Ngọc Mỹ	Giáo viên Tổ trưởng MG 5-6 tuổi	Thành viên
08	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Kế toán Tổ trưởng văn phòng	Thành viên
09	Bà Lê Thị Ngọc Anh	Trưởng ban Đại diện Cha mẹ học sinh	Thành viên

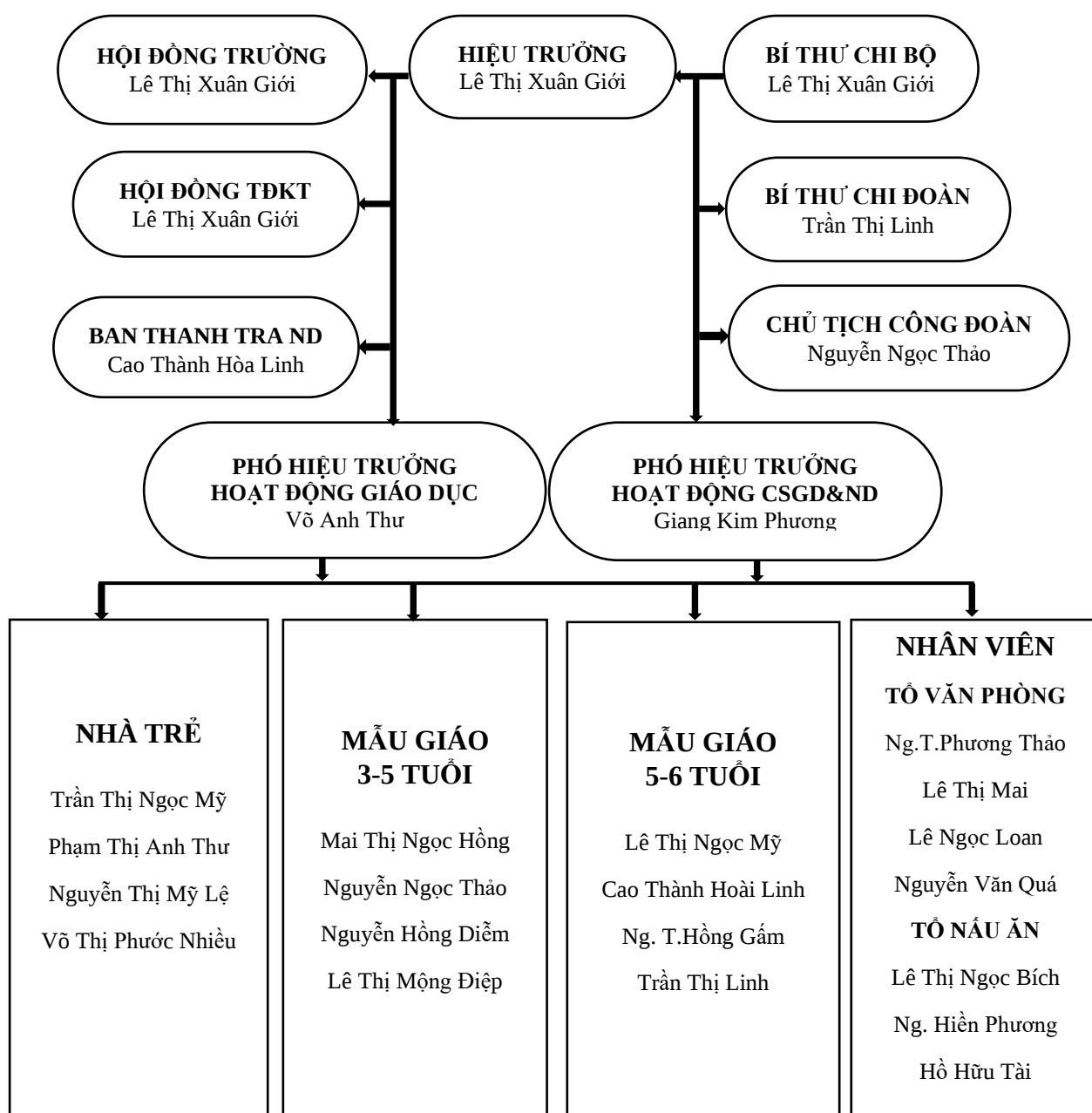
Các quyết định bổ nhiệm quản lý trường Mầm non Phường 13 Q10.

Quyết định số 6416/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về bổ nhiệm bà Lê Thị Xuân Giới giữ chức vụ Hiệu trưởng trường Mầm non Phường 13;

Quyết định số 6782/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về bổ nhiệm lại bà Võ Anh Thư Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Phường 13;

Quyết định số 2376/QĐ-UBND ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về bổ nhiệm bà Giang Kim Phương, giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng trường Mầm non Phường 13.

Sơ đồ bộ máy trường học



II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

2.1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Khác
	Tổng số CBQL, giáo viên, nhân viên	22	0	01	13	02	02	04
I	CBQL	03		01	02			
1	Hiệu trưởng	01			01			
2	Phó Hiệu trưởng	02		01	01			
II	Giáo viên	12			10	02		
1	Nhà trẻ	04			02	02		
2	Mẫu giáo	08			08			
III	Nhân viên	07			01		02	04
1	Kế toán	01			01			
2	Văn thư	01					01	
3	Nấu ăn	03					01	02
4	Bảo vệ	01						01
5	Phục vụ	01						01

2.2. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp

Cán bộ quản lý; 3/3 Tỷ lệ 100%

Giáo viên; 12/12 Tỷ lệ 100%

2.3. Số lượng, tỷ lệ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

Cán bộ quản lý; 3/3 Tỷ lệ 100%

Giáo viên; 12/12 Tỷ lệ 100%

Nhân viên 07/07 Tỷ lệ 100% 100%

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	9	2,1m ² /trẻ em
II	Loại phòng học	9	-
1	Phòng học kiên cố	9	-
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	2	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	647.7	14,3m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	459.673	9,0m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	425.505	2,1m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)	425.505	
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	93.753	0,63m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	170.62	0,63m ² /trẻ em
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>	0	
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>	138.238m ²	
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	100.24	
8	Diện tích các phòng chức năng	0	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		09/09 nhóm lớp

1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	45				
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0				
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời		3 bộ/3 sân			
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	25	15 máy tính, 02 máy chiếu, 6 đài, 9 tivi,..			
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	0				
XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	x		x		x
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh	x		x		x

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

4.1. Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Phường 13 tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2, đạt Chuẩn Quốc gia Mức độ 1. Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Kế hoạch số 92a/KH-MNTT ngày 31/8/2022)

4.2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm.

Kết quả đánh giá và công nhận Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 (Quyết định số 180-1/QĐ-SGDĐT ngày 19/01/2023).

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 (Chứng nhận số 356/UBND ngày 08/02/2023).

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng năm 2023 -2024. Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 (Kế hoạch số 103/KH-MNP13 ngày 09/9/2023)

Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo. Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2023-2024 đến hết năm học 2027-2028 (Kế hoạch số 102/ KH-MNP13 ngày 09/09/2023)

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học

STT	Nội dung	Năm học 2023 – 2024	Tỷ lệ %
1	Tổng số lớp	08	
2	Tổng số trẻ	143	
3	Số trẻ bình quân/nhóm	20/30	67%
4	Số trẻ học 2 buổi/ngày	143/143	100%
5	Số trẻ được tổ chức ăn bán trú	143/143	100%
6	Số trẻ được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	143/143	100%
7	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 05 tuổi	42/42	100%
8	Số trẻ khuyết tật hòa nhập	08/08	100%

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

6.1. Các khoản thu:

- Ngân sách nhà nước cấp : 6.434.180.726đ
- Nguồn thu học phí : 391.140.000đ
- Các khoản thu khác từ người học: 3.006.845.299đ
- Thu khác (lãi ngân hàng): 1.693.299đ
- Nguồn tài trợ giáo dục: 142.251.000đ

6.2. Các khoản chi:

- Chi tiền lương và các khoản thu nhập khác cho CB-GV-NV: 6.481.088.364đ
- Chi mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất và dịch vụ: 427.655.435đ
- Chi phí thuê mướn: 215.349.000đ
- Chi hoạt động giáo dục: 1.576.137.881đ
- Chi khác (phí, thuế, CCTL, khấu hao TS...): 793.161.954đ

6.3. Các khoản thu và mức thu:

6.3.1. Các khoản thu và mức thu trong năm học 2023-2024:

STT	Nội dung thu	Nhóm Nhà trẻ (18-36 tháng)	Lớp Mẫu giáo 3 – 6 tuổi (Mầm, Chồi, Lá)
I	Thu học phí		
1	Học phí	200.000đ/tháng/Hs	160.000đ/tháng/Hs
II	Các khoản thu dịch vụ phục vụ cho hoạt động bán trú		
2	Tiền tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	500.000đ/tháng/Hs	500.000đ/tháng/Hs
3	Tiền phục vụ ăn sáng	220.000đ/tháng/Hs	220.000đ/tháng/Hs
III	Các khoản thu phục vụ cho hoạt động giáo dục ngoài giờ học chính khóa		
4	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn (Vẽ, Võ, Aerobic-nhịp điệu)		80.000đ/môn/tháng/Hs
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ		150.000đ/tháng/Hs
III	Các khoản thu hỗ trợ cho cá nhân học sinh		
6	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	450.000đ/năm/Hs (Thu theo học kỳ)	450.000đ/năm/Hs (Thu theo học kỳ)
7	Tiền học phẩm - học cụ - học liệu	450.000đ/năm/Hs (Thu theo học kỳ: 225.000đ)	450.000đ/năm/Hs(Thu theo học kỳ: 225.000đ)
8	Tiền suất ăn trưa bán trú	35.000đ/ngày	35.000đ/ngày
9	Tiền suất ăn sáng	15.000đ/ngày	15.000đ/ngày

10	Nước uống	15.000đ/tháng	15.000đ/tháng
11	Tiền khám sức khỏe học sinh ban đầu	30.000đ/năm	30.000đ/năm
12	Tiền sử dụng máy lạnh	40.000đ/tháng	40.000đ/tháng
Tổng cộng: bình quân 01 tháng/HS (không học ngoại khóa)		2.078.000đ/tháng	2.038.000đ/tháng
Tổng cộng: bình quân 01 tháng/HS (có học ngoại khóa)			2.428.000đ/tháng

6.3.2. Chính sách và kết quả thực hiện về trợ cấp và miễn giảm học phí:

Trong năm nhà trường thực hiện chế độ miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi với tổng kinh phí: 37.470.000đ chi tiết như sau:

Hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 cho 10 Hs khuyết tật; số tiền: 10.350.000đ

Hỗ trợ ăn trưa cho trẻ 3,4,5 tuổi theo ND 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 cho 11 Hs trong đó 01 Hs thuộc diện hộ cận nghèo và 10 Hs khuyết tật; số tiền: 12.480.000đ

Miễn, giảm học phí theo ND số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 cho 14 HS trong đó 01 Hs thuộc diện hộ cận nghèo, 10 HS khuyết tật và 03 hs thuộc diện Dân tộc Chăm – Khmer; số tiền: 14.640.000đ.

6.3.4. Số dư các quỹ năm 2023:

ĐVT: đồng

Loại quỹ	Số dư đầu năm	Số trích trong năm	Số chi trong năm	Số chuyển qua năm sau
Quỹ khen thưởng	87.351.507	63.781.260	50.719.000	100.413.767
Quỹ phúc lợi	242.696.085	204.005.049	158.456.600	288.244.534
Quỹ BS thu nhập	368.134.979	204.005.049	266.145.659	205.994.369
Quỹ PTHĐSN	174.707.876	80.772.528	49.470.503	206.009.901

Quỹ dự phòng	30.853.359	0	0	30.853.359
Quỹ tài trợ HĐGD	78.113.087	207.350.000	218.651.690	66.811.397

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

7.1. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Ban giám hiệu nhà trường tích cực chủ động nghiên cứu, chỉ đạo, triển khai tổ chức thực hiện đúng các văn bản chỉ đạo của cấp trên, xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, nâng cao nhận thức, rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, bố trí công việc phù hợp với năng lực sở trường, đánh giá lựa chọn, giáo viên có đầy đủ phẩm chất đạo đức, năng lực sư phạm, nhiệt tình làm tổ trưởng tổ phó chuyên môn.

Tăng cường công tác kiểm tra đánh giá về thực hiện quy chế chuyên môn, hồ sơ sổ sách giáo viên, hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động chuyên môn, chăm lo đời sống, vật chất tinh thần cho giáo viên. Năm học 2023 – 2024 nhà trường có 02 quản lý đang học nâng chuẩn cao học, 01 đang học văn bằng 2.

7.2. Thực hiện các kế hoạch, đề án

Nhà trường xác định rõ các mục tiêu đề án và lập kế hoạch, xác định các công việc cần thực hiện trong đề án và phân công cho các thành viên trong trường cùng thực hiện. Đến thời điểm hiện tại các kế hoạch, đề án của nhà trường thực hiện đúng tiến độ.

7.3. Công tác xã hội hóa

Nhà trường đạt được kết quả khả quan. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ tích cực từ phía phụ huynh học sinh hỗ trợ như: 140 quà thưởng cuối năm cho học sinh, chậu hoa, cây xanh bổ sung, cải tạo vườn cây cho bé.

Trang bị phương tiện 01 bảng chữ cái điện tử và sàn nhựa SPC hèm khóa lớp Mầm 2). Bổ sung 01 các bộ đồ chơi ngoài trời, nhà ván trượt, hồ chơi nước kích thước 2m x 5m cho các lớp nhà trẻ và mẫu giáo. Bạt che nắng 01 bên vách sân chơi của trẻ cơ sở 1

7.4. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin

Nhà trường đang thực hiện thí điểm chuyển đổi số trong công tác quản lý giáo dục giai đoạn 2022 -2025. Xây dựng kho tài liệu trực tuyến dùng chung.

Nhà trường áp dụng tốt các phần mềm như SSC, IMAS, phần mềm bảo hiểm xã hội, kê khai thuế, dịch vụ công, quản lý tài sản công, cơ sở dữ liệu ngành, phần

mềm Media quản lý trang web... Sử dụng phần mềm Mind-Jet trong xây dựng kế hoạch soạn giảng các lứa tuổi được Ban giám hiệu quản lý trên mạng nội bộ của nhà trường.

Thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý hồ sơ và báo cáo. Cập nhật, thống kê và báo cáo đầy đủ theo quy định. Tiếp tục triển khai rà soát, hoàn thiện, cập nhật mã định danh của trẻ; hồ sơ trường, hồ sơ giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành theo đúng quy định. Khai thác nguồn tài liệu, các ứng dụng, phần mềm để vận dụng vào tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ.

Nhà trường định hướng cho giáo viên ứng dụng các ứng dụng như pinterest (website chia sẻ ảnh dưới dạng mạng xã hội); powerpoint (phần mềm trình chiếu để truyền tải thông tin); Articulate Studio (phần mềm các slide thuyết trình powerpoint thành bài giảng điện tử), trong thiết kế và hoạt động giáo dục cho trẻ.

7.5. Công tác truyền thông

Nhà trường có xây dựng kế hoạch truyền thông, ra quyết định phân công người phụ trách công tác truyền thông và thực hiện báo cáo theo yêu cầu của các cấp lãnh đạo. Nhà trường đã đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục mầm non, các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ. Tuyên truyền phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua bảng tin tuyên truyền của trường, lớp, qua trang mạng xã hội (trang fanpage Mầm non Phường 13, zalo nhóm lớp), thông qua website trường: <https://mnp13q10.hcm.edu.vn>

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Lê Thị Xuân Giới